

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HSST

Ngày: 04/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Thanh Sơn.

Ông Phan Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hữu T (T Sún), sinh năm 1994.

Đăng ký thường trú: Khu vực A, phường C, quận M, thành phố T;

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Cha: Nguyễn Bá L, sinh năm 1964 (sống); Mẹ: Trần Thị Ngọc Đ, sinh năm 1968 (sống); Anh chị em ruột: có 01 người chị sinh năm 1990; Vợ: Trần Ngọc Thúy V, sinh năm 1996;

Tiền án , tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/8/2017.

2/ Trịnh Thanh H (H Ghẻ), sinh năm 1994.

Đăng ký thường trú: Khu vực A, phường C, quận M, thành phố T;

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Cha: Trịnh Văn T, sinh năm 1959 (sống); Mẹ: Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1963 (sống); Anh chị em ruột: có 05 người lớn nhất sinh năm 1984 nhỏ nhất sinh năm 1992;

Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 23/01/2017 công an huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/6/2017.

3/ Đặng Quốc T, sinh năm 1993.

Đăng ký thường trú: không.

Chỗ ở hiện nay: Khu vực B, phường C, quận M, thành phố T;

Nghề nghiệp: thợ sơn; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Cha: Đặng Quốc S, sinh năm 1956 (sống); Mẹ: Nguyễn Thị U, sinh năm 1975 (sống); Anh chị em ruột: có 01 người em sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/6/2017.

4/ Trần Thanh U(Mèo), sinh năm 1995.

Đăng ký thường trú: Khu vực X, phường C, quận M, thành phố T;

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Cha: Trần Thanh Q, sinh năm 1966 (sống); Mẹ: Lê Thị N, sinh năm 1971 (sống); Anh chị em ruột: có 02 người lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/6/2017.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Lý Phước N, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực R, phường T, quận M, TP. T.

2/ Đoàn Thanh T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, TP. T.

3/ Trương Anh K, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực a, phường C, quận M, TP. T.

Chỗ ở: Khu vực H, phường T, quận M, TP. T.

4/ Trần Thanh P, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực b, phường C, quận M, TP. T.

5/ Nguyễn Thái H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực b, phường C, quận M, TP. T.

6/ **Trần Ngọc T**, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực x, phường C, quận M, TP. T.

7/ **Trịnh Thị U**, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực a, phường C, quận M, TP. T.

8/ **Hồ Thị Ngọc H**, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực s, phường C, quận M, TP. T.

9/ **Nguyễn Bá L**, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực s, phường C, quận M, TP. T.

10/ **Trần Ngọc Thúy V**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực x, phường C, quận M, TP. T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phU, ngày 21/6/2017 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận M kiểm tra phát hiện tại nhà Trịnh Thanh H bắt quả tang Trịnh Thanh H và Trần Thanh U đang bán ma túy cho Lý Phước N và Đặng Thanh T, tang vật thu giữ: 01 gói nilon được hàn kín hai đầu bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng tím, số IME 355244/03/808434/4; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số IME 354838/04/004343/1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng số IME 352069023663 và sim số 0939400545; 01 quần jean màu xanh.

Khoảng 10 giờ 10 phU ngày 21/6/2017 lực lượng Công an quận M tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Thanh H, qua khám xét thu giữ: 01 bọc nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu được phát hiện trên tấm kính trắng thủy tinh để trong phòng trên gác nhà H, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bình nhựa có nắp màu đỏ và 01 ống hU nước, 20 bọc ny lon trắng chưa qua sử dụng, 21 ống hU sọc xanh tím đỏ, 02 cái hột quet.

Đến ngày 19/8/2017 lực lượng Công an quận M tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu T qua khám xét thu giữ: 01 đoạn thủy tinh đã qua sử dụng; 01 đoạn cây khí đốt đã qua sử dụng; 02 đoạn ống mũ nhựa; 02 nắp mũ nhựa. Đồng thời tạm giữ đồ vật có liên quan gồm: 01 điện thoại di động Nokia màu vàng 6300, 01 xe mô tô biển số 65B1- 349.27, nhãn hiệu PIAGO, số máy

M737M5001818, số khung 3400DV100251, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0212389 tên Trần Ngọc T.

Theo kết luận giám định số 386/KL-PC54, ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: gói 01 mẫu tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu M1) gói giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Trần Thanh U và dấu tay ghi tên Trinh Thanh H, có trọng lượng là 0,3391gram có Methamphetamine; gói 02 mẫu tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu M2) gói giám định niêm phong có chữ ký ghi tên Lý Phước N, có trọng lượng 0,0615gram có Methamphetamine.

Quá trình điều tra chứng minh được Trịnh Thanh Hnghịen ma túy để có ma túy sử dụng, H mua ma túy đá của Nguyễn Hữu T về chia ra từng tép nhỏ bán lại cho các con nghiện và để sử dụng. H bắt đầu mua ma túy đá từ T từ đầu năm 2017 đến ngày 21/6/2017 thì bị bắt, trước khi mua ma túy của T, H dùng số điện thoại 0939400545 của H điện thoại cho T bằng số điện thoại 0935977332 của T để mua ma túy. H mua ma túy của T khoảng 12 – 13 lần, mỗi lần mua từ 400.000 đồng đến 1.000.000 đồng, H trực tiếp đi mua ma túy của T 02 lần địa điểm giao dịch là ở chùa Cao Đài gần nhà của T Khu vực s, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Ngoài ra, H còn kêu Trần Thanh U đi mua ma túy giùm H khoảng 5 đến 6 lần. Trước khi U đi mua ma túy thì H điện thoại trước cho T để nói trước số tiền mua ma túy với T và hẹn địa điểm giao dịch, sau đó H đưa tiền cho U đi gặp T để lấy ma túy và giao tiền cho T, ngoài U thì H còn kêu Đặng Quốc T đi mua ma túy của T từ H 4 đến 5 lần. Sau khi U và Tân đi mua ma túy về thì đưa cho H, H chia ra bán cho các con nghiện để kiếm lời, phần còn lại để sử dụng. Mỗi khi U và Tân giao ma túy từ H là do H giao dịch với các con nghiện, sau đó H kêu U và Tân đi giao ma túy cho các con nghiện ở các địa điểm mà H đã hẹn với các con nghiện. H không trả tiền công cho U và Tân đi mua và bán ma túy mà cho U và Tân ma túy sử dụng vì U và Tân nghiện ma túy. Từ khi bắt đầu bán ma túy đầu năm 2017 đến ngày bị bắt H đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện nhưng chỉ như chỉ nhớ bán cho Lý Phước N khoảng 10 lần mỗi lần số tiền 200.000 đồng; bán cho Trần Thành Phát khoảng 4 lần, mỗi lần 250.000 đồng đến 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Thế Hiền khoảng 3 đến 4 lần, mỗi lần 200.000 đồng; bán cho Đào Quốc Khoa khoảng 7 đến 8 lần, mỗi lần 200.000 đồng; bán cho Đặng Tuấn Thanh (Hùng Yên Vỹ) khoảng 3 đến 4 lần nhưng chỉ lấy tiền 2 lần mỗi lần 200.000 đồng.

Đặng Quốc T thừa nhận bản thân Tân bị nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng Tân đi mua ma túy đá của T và giao ma túy đá cho các con nghiện giùm H nhiều lần, thời gian đi mua ma túy Tân không nhớ, Tân chỉ nhớ mua ma túy giùm H khoảng 4 đến 5 lần, mỗi lần đi mua ma túy thì H điện thoại trước cho T hẹn địa điểm, sau đó H kêu Tân đi bộ đến gặp T tại trước cửa chùa Cao Đài và phía sau vườn nhà T, mỗi lần mua ma túy thấp nhất 400.000 đồng, cao nhất 1.000.000 đồng. Sau đó Tân đem ma túy về đưa lại cho H, H phân ra rồi đưa cho Tân đi bộ đến xưởng cưa gần nhà H giao cho các con nghiện, Tân giao ma túy giùm H khoảng 4 đến 5 lần cho các con nghiện Trương Anh K, Nguyễn Thế Hiền, Đặng Tuấn Thanh (Hùng Yên Vỹ), Lý Phước N giá mỗi lần giao ma túy cho các con nghiện 200.000 đồng. Tân đi mua và bán ma túy giùm H, H không cho tiền mà chỉ cho Tân sử dụng ma túy coi như trả tiền công.

Đối với Trần Thanh U thừa nhận: U tham gia mua, bán ma túy cho H khoảng 2 đến 3 tháng thì bị bắt, U đi mua ma túy đá của Nguyễn Hữu T giùm cho H khoảng 5 đến 6 lần, 02 lần trước cửa chùa Cao Đài gần nhà T, 03 lần đến nhà của T. Khi U gặp T thì U đưa tiền cho T trước rồi T chỉ chỗ cất giấu ma túy cho U lấy, ma túy thường được T cất giấu trong bọc nylon hoặc trong gói thuốc lá, mỗi lần U mua ma túy của T từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. những lần đi mua ma túy H điện thoại cho T và đưa tiền cho U đi bộ từ nhà của H đến gặp T để lấy ma túy về đưa cho H. U giao ma túy giùm H khoảng 5 đến 6 lần cho các con nghiện Nguyễn Thế Hiền, Trương Anh K, Trần Thành Phát, Đặng Tuấn Thanh (Hùng Yên Vỹ), Lý Phước N. U đi mua và bán ma túy giùm cho H, H không cho tiền mà chỉ cho U sử dụng ma túy coi như trả tiền công.

Đối với Nguyễn Hữu T bản thân T đã nghiện ma túy, T đi mua ma túy về chia ra bán lại cho các con nghiện để kiếm lời và có ma túy sử dụng, T bắt đầu bán ma túy đá từ cuối năm 2016 cho đến ngày bị bắt. Mỗi lần mua ma túy T sử dụng xe mô tô biển số 65B1- 349.27 đi đến vòng xoay CMT8 (gần siêu thị Vincom) thuộc quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ gặp người đàn ông khoảng 25 đến 26 tuổi, cao khoảng 1,5 mét tên Lùn Bánh Tiêu (không rõ họ tên địa chỉ) để mua ma túy. Sau khi mua ma túy của người đàn ông này, T bán lại cho H, T sử dụng số điện thoại 0935977332 để liên lạc mua bán ma túy với H, T bán ma túy cho H khoảng 12 đến 13 lần, mỗi lần 400.000 đến 1.000.000 đồng. H trực tiếp mua ma túy của T 2 lần còn những lần khác H gọi điện thoại để hẹn địa điểm giao ma túy và số tiền mua ma túy với T, sau đó Tân và U đến gặp T để lấy ma túy giùm H, T giao ma túy cho U và Tân mỗi người khoảng 5 đến 6 lần. trước khi

mua ma túy H gọi điện thoại cho T để nói trước số tiền mua ma túy với T và hẹn địa điểm giao ma túy. Khi đến mua ma túy của T thì Tân và U đưa tiền trực tiếp cho T, sau đó đến địa điểm giao ma túy là tại trước cổng chùa Cao Đài và đường hẻm gần chùa nhà T. Ngoài bán ma túy cho H, T và U, T còn bán ma túy cho đối tượng nghiện tên Trần Trường Long (bán tiêu) khoảng 5 lần, mỗi lần giá 300.000 đồng, địa điểm giao ma túy cho Long là lộ 20 và lộ Hòa Bình thuộc quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Nhưng trong quá trình điều tra Nguyễn Hữu T khai nhận: T mua ma túy của một người tên Lùn Bán Tiêu (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) khoảng 20 lần trong đó mua cho H khoảng 3 đến 4 lần, mỗi lần 400.000 đồng đến 500.000 đồng T không lấy lời, sau khi mua ma túy về T chiếc ra một phần để sử dụng phần còn lại T giao cho H. T không thừa nhận mua ma túy về bán cho H, Tân và U.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T tên Lùn Bán Tiêu theo T khai bán ma túy cho T ở vòng xoay đường Cách Mạng Tháng Tám (gần siêu thị Vincom) thuộc quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nhưng T khai không rõ họ tên và địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không xác minh được.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 65B1- 349.27 T sử dụng để đi mua ma túy là của Trần Ngọc T cho chị Trần Ngọc Thúy V (vợ của T) để sử dụng, T sử dụng xe mô tô trên để đi mua bán ma túy chị Vy không biết.

Đối với Lý Phước N và Đặng Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận M đã ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi mua ma túy để sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân quận M đã truy tố Nguyễn Hữu T, Trịnh Thanh H, Đặng Quốc T và Trần Thanh U có hành vi phạm tội và lý lịch như trên ra trước Tòa án nhân dân quận M để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng.

Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo T và bị cáo H mức án từ 07 đến 08 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Tân và U mức án từ 06 đến 07 năm tù.

Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

Luật sư Nam trình bày: Thống nhất với lời luận tội của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, nhân thân của bị cáo tốt, T là nhân quân xuất ngũ về địa phương chưa có việc làm ổn định thì bị nghiện ma túy, bản thân bị cáo T là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo T vừa sinh con chưa được 03 tháng. Do đó, kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T dưới mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng gồm Lý Phước N, Đoàn Thanh T, Trương Anh K, Trần Thành Phát, Nguyễn Thái H, Trần Ngọc Thúy V vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không liên quan đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra. Cơ quan điều tra Công an quận M đã lập lý lịch của bị cáo Trịnh Thanh H chưa chính xác. Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Thanh H khai rằng gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột chứ không phải 03 anh chị em ruột như cơ quan điều tra đã lập. Vấn đề này Hội đồng xét xử cũng đã thẩm vấn đối với cha, mẹ ruột của bị cáo H là ông Trịnh Văn T và bà Hồ Thị Ngọc H đều thừa nhận bị cáo H có 05 anh chị em ruột.

[3] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vật chứng thu giữ được.

Kết luận giám định số 386/KL-PC54, ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: gói 01 mẫu tinh thể không màu trong gói ny lon (ký hiệu M1) gửi giám định được niêm phong có chữ ký

ghi tên Trần Thanh U và dấu tay ghi tên Trịnh Thanh H, có trọng lượng là 0,3391gram có Methamphetamine; gói 02 mẫu tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu M2) gói giám định niêm phong có chữ ký ghi tên Lý Phước N, có trọng lượng 0,0615gram có Methamphetamine. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh Nguyễn Hữu T, Trịnh Thanh H, Đặng Quốc T, Trần Thanh U phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khai nhận bị cáo mua ma túy đã khoảng 20 lần của một người có tên là “Lùn bánh tiêu” ở quận Ninh Kiều dùm cho Trịnh Thanh H, T không lấy lời nhưng chiếc ra một phần ma túy trong số ma túy mua cho H để sử dụng phần còn lại giao cho H khoảng cuối năm 2016 đến ngày bị bắt.

Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và hiện nay nó là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế T nghiêm khắc đối với loại tội này.

Các bị cáo đã đủ năng lực nhận thức và điều chỉnh hành vi, biết rõ tác hại và hậu quả của ma túy nhưng vì muốn có tiền sử dụng lối sống trụy lạc của mình, xem thường pháp luật nên các bị cáo thực hiện, đây là lỗi cố ý trong việc phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Để giáo dục và răn đe các bị cáo, đồng thời cũng góp phần đấu tranh loại tội phạm này, thiết nghĩ cần có mức án tương xứng cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài.

Ngoài ra, bị cáo Trịnh Thanh H là người mua ma túy từ Nguyễn Hữu T về rồi phân ra thành nhiều tép nhỏ để bán lại cho các con nghiện, H cùng với Đặng Quốc T và Trần Thanh U mua bán trái phép chất ma túy. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 21/6/2017 thì bị cáo H và U bị lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang khi đem ma túy bán cho các con nghiện.

Mức độ phạm tội của bị cáo T và bị cáo H là người đứng đầu mua ma túy về phân ra để cho bị cáo Tân và U đi giao cho các con nghiện. Như vậy, về hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo H cao hơn so với bị cáo Tân và U.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu T là quân nhân xuất ngũ nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trịnh Thanh H có cha là ông Trịnh Văn T tham gia cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] Về tang vật:

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 65B1- 349.27 T sử dụng để đi mua ma túy là của Trần Ngọc T (cha vợ của T), ông Tùng không biết. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên trả chiếc xe biển số 65B1- 349.27 cho ông Tùng là phù hợp.

Đối với các tang vật gồm:

- 01 bọc nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu được phát hiện trên tấm kính trắng thủy tinh để trong phòng trên gác nhà H được giám định là ma túy đá tổng hợp nên cần pH tịch thu tiêu hủy.

- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng,

- 01 bình nhựa có nắp màu đỏ trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hU đã qua sử dụng,

- 20 bọc ny lon trắng chưa qua sử dụng,

- 21 ống hU sọc xanh tím đỏ,

- 02 cái hột quẹt gas màu xanh,

- 01 đoạn cây khí đốt đã qua sử dụng,

- 02 đoạn ống mũ nhựa gồm 01 nắp mũ nhựa màu trắng và một nắp mũ nhựa màu xanh

- 01 quần jean màu xanh.

- 01 đoạn thủy tinh (nổ thủy tinh),

- Sim điện thoại số 0939400545,

Do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung công gồm 02 điện thoại di động: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 Type RM-217 IC661E-Rni217, FCCID: LJRRM-217, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số IME 354838/04/004343/1.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Thanh H02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng tím, số IME 355244/03/808434/4; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng số IME 352069023663.

Kiến nghị cơ quan điều tra công an quận M, thành phố Cần Thơ xác minh làm rõ người tên “Lùn Bánh Tiêu” ở quận Ninh Kiều mà T khai là bán ma túy cho T để xử lý sau tránh bỏ lọt tội phạm.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Hữu T, Trịnh Thanh H, Đặng Quốc T, Trần Thanh U phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu T 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/8/2017.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trịnh Thanh H** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/6/2017.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đặng Quốc T** 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/6/2017.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Thanh U** 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/6/2017.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Trả cho ông Trần Ngọc T chiếc xe mô tô biển số 65B1- 349.27, nhãn hiệu PIAGO, số máy M737M5001818, số khung 3400DV100251, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0212389.

- Trả cho bị cáo Trịnh Thanh H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng tím, số IME 355244/03/808434/4 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng số IME 352069023663.

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 02 gói niêm phong số 386/KL-PC54, ngày 27/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ: gói 01 có trọng lượng 0,3391gram thành phần Methamphetamine; gói 02 trọng lượng 0,0615 gram thành phần Methamphetamine,

- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng,

- 01 bình nhựa có nắp màu đỏ trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hU đã qua sử dụng,
- 20 bọc ny lon trắng chưa qua sử dụng,
- 21 ống hU sọc xanh tím đỏ,
- 02 cái hột quẹt gas màu xanh,
- 01 đoạn cây khí đốt đã qua sử dụng,
- 02 đoạn ống mũ nhựa gồm 01 nắp mũ nhựa màu trắng và một nắp mũ nhựa màu xanh,
- 01 quần jean màu xanh,
- 01 đoạn thủy tinh (nỏ thủy tinh).
- Sim điện thoại số 0939400545

* Tịch thu sung công:

- 02 điện thoại di động: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 Type RM-217 IC661E-Rni217, FCCID: LJRRM-217 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số IME 354838/04/004343/1.

* Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trịnh Thanh H, Đặng Quốc T, Trần Thanh U mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. T;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Nhà tạm giữ CA Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính

Nơi nhận:

- TAND TP. T;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Nhà tạm giữ CA Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính